

TÀI LIỆU HỌC TẬP ĐỊA 9 TUẦN 8 (BÀI 15, 16)

(Dành cho học sinh không thể học tập trực tuyến)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ																
BÀI 15: THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH																	
<p>Hoạt động 1: <u>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</u></p>	<p>- HS đọc nội dung trang 56,57,58,59 SGK</p> <p><u>I. THƯƠNG MẠI:</u></p> <p>1. Nội thương:</p> <p>- Em hiểu như thế nào về nội thương? (<i>Nội thương là ngành làm nhiệm vụ trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong một quốc gia</i>) <i>Nhờ vào những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới mà hoạt động nội thương nước ta đã thay đổi cả nước là một thị trường thống nhất. Hàng hóa dồi dào, đa dạng và tự do lưu thông</i></p> <div data-bbox="451 940 1388 1459" style="text-align: center;"><table border="1"><thead><tr><th>Vùng</th><th>Nghìn tỉ đồng</th></tr></thead><tbody><tr><td>Đồng bằng sông Hồng</td><td>53,2</td></tr><tr><td>Trung du và miền núi Bắc Bộ</td><td>20,1</td></tr><tr><td>Bắc Trung Bộ</td><td>17,8</td></tr><tr><td>Duyên hải Nam Trung Bộ</td><td>26,5</td></tr><tr><td>Tây Nguyên</td><td>9,2</td></tr><tr><td>Đông Nam Bộ</td><td>89,4</td></tr><tr><td>Đồng bằng sông Cửu Long</td><td>53,8</td></tr></tbody></table></div> <p>Hình 15.1. Biểu đồ tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo vùng, năm 2002</p> <p>- Quan sát Hình 15.1</p> <p>Cho biết hoạt động nội thương tập trung nhiều nhất ở những vùng nào của nước ta? (<i>Hoạt động nội thương tập trung nhiều nhất ở vùng Đông Nam Bộ, tiếp theo là vùng Đồng bằng sông Cửu Long và sau đó là vùng Đồng bằng sông Hồng</i>)</p> <p>- Nhận xét nội thương giữa các vùng ở nước ta? (<i>Phân bố không đều giữa các vùng</i>)</p> <p>- Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện thuận lợi nào để trở thành</p>	Vùng	Nghìn tỉ đồng	Đồng bằng sông Hồng	53,2	Trung du và miền núi Bắc Bộ	20,1	Bắc Trung Bộ	17,8	Duyên hải Nam Trung Bộ	26,5	Tây Nguyên	9,2	Đông Nam Bộ	89,4	Đồng bằng sông Cửu Long	53,8
Vùng	Nghìn tỉ đồng																
Đồng bằng sông Hồng	53,2																
Trung du và miền núi Bắc Bộ	20,1																
Bắc Trung Bộ	17,8																
Duyên hải Nam Trung Bộ	26,5																
Tây Nguyên	9,2																
Đông Nam Bộ	89,4																
Đồng bằng sông Cửu Long	53,8																

hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta?
(Vị trí thuận lợi, đây là hai trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước, hai thành phố đông dân nhất cả nước, tập trung nhiều tài nguyên du lịch)

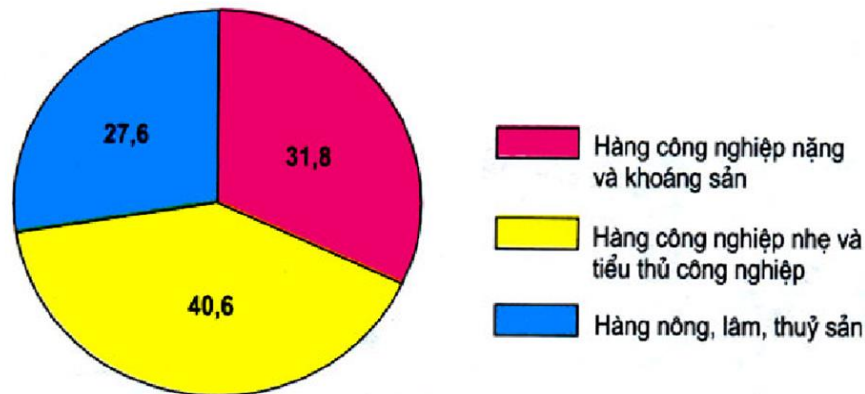
2. Ngoại thương:

- Em hiểu như thế nào về ngoại thương?

(Ngoại thương là ngành làm nhiệm vụ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các quốc gia)

- Nêu vai trò của ngoại thương?

- Giải quyết đầu ra cho sản phẩm
- Đổi mới công nghệ
- Mở rộng sản xuất
- Cải thiện đời sống nhân dân



Hình 15.6 Biểu đồ cơ cấu giá trị xuất khẩu năm 2002(%)

Quan sát hình 15.6

- Hãy nhận xét biểu đồ và kể tên các mặt hàng xuất ,nhập khẩu chủ lực của nước ta mà em biết?

(- Trong cơ cấu giá trị xuất khẩu năm 2002 , chiếm tỉ trọng cao nhất là hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp 40,6%, tiếp theo là hàng công nghiệp nặng và khoáng sản 31,8%, thấp nhất là hàng nông, lâm, thủy sản 27,6%

- Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta :

- + Khoáng sản: dầu thô, than đá.....
- + Nông sản, thủy sản: gạo, cà phê, tôm , cá đông lạnh....
- + Sản phẩm công nghiệp: dệt may, điện tử...)

- Thị trường xuất khẩu , nhập khẩu nhiều nhất của nước ta hiện nay?
(Asean, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ô-xtray-li-a, Hoa Kỳ)

II. DU LỊCH:

- Vai trò của ngành du lịch ?

(Đem lại nguồn thu nhập lớn, mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới, cải thiện đời sống nhân dân)

	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các tài nguyên du lịch tự nhiên ở nước ta ? (Phong cảnh, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, vườn quốc gia) - Kể tên các tài nguyên du lịch nhân văn ở nước ta ? (Công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, làng nghề truyền thống, văn hóa dân gian.....) - Địa phương em có những điểm du lịch nào? <p>- Học: phần ghi nhớ màu đen nền hồng (SGK trang 59)</p>
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày đặc điểm của ngành thương mại ở nước ta? 2. Hãy xác định trên Tập bản đồ Địa lí 9 trang 17 kể tên các trung tâm du lịch lớn của nước ta
<p>BÀI 16: THỰC HÀNH : VẼ BIỂU ĐỒ VỀ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ</p>	
<p>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</p>	<p>- HS đọc nội dung trang 60 SGK</p> <p><u>1. Cách vẽ biểu đồ miền :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi nào vẽ biểu đồ miền ? - Đề bài yêu cầu . - Thể hiện sự thay đổi cơ cấu của đối tượng trong nhiều năm . - Sử dụng khi chuỗi số liệu nhiều năm từ 4 năm trở lên . <p>+ Cách vẽ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ khung hình chữ nhật . - Trục đứng (tung) thể hiện % chia từ 0 đến 100 % . - Trục ngang (hoành) thể hiện các năm , khoảng cách năm chia đúng theo tỉ lệ . - Vẽ lần lượt vẽ đối tượng thứ nhất (miền 1) từ dưới lên , kế đến vẽ đối tượng thứ 3 (miền 3) từ trên xuống , đối tượng thứ hai (miền 2) nằm giữa miền 1 và miền 3 . - Cần thể hiện kí hiệu phân biệt các đại lượng trên biểu đồ , lập bảng chú giải , ghi tên biểu đồ . <p><u>2. Vẽ biểu đồ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ <p>(phụ lục)</p>

	<p style="text-align: center;">Cơ cấu GDP nước ta thời kì 1991-2002</p> <p style="text-align: center;">%</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <caption>Estimated data from the GDP Structure chart (1991-2002)</caption> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Nông, lâm, ngư nghiệp (%)</th> <th>Công nghiệp, xây dựng (%)</th> <th>Dịch vụ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1991</td> <td>40</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>1993</td> <td>30</td> <td>25</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>1995</td> <td>28</td> <td>28</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>1997</td> <td>26</td> <td>30</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>1999</td> <td>25</td> <td>32</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>2001</td> <td>24</td> <td>36</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>2002</td> <td>23</td> <td>38</td> <td>39</td> </tr> </tbody> </table> <p style="text-align: center;">■ Nông, lâm, ngư nghiệp □ Công nghiệp, xây dựng □ Dịch vụ</p> <p>- Nhận xét :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp liên tục giảm . + Tỷ trọng công nghiệp – xây dựng tăng nhanh . + Chứng tỏ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang phát triển nhanh, nước ta đang chuyển từ nước nông nghiệp sang công nghiệp . + Nước ta đã hội nhập với khu vực và thế giới 	Năm	Nông, lâm, ngư nghiệp (%)	Công nghiệp, xây dựng (%)	Dịch vụ (%)	1991	40	20	35	1993	30	25	35	1995	28	28	35	1997	26	30	35	1999	25	32	35	2001	24	36	35	2002	23	38	39
Năm	Nông, lâm, ngư nghiệp (%)	Công nghiệp, xây dựng (%)	Dịch vụ (%)																														
1991	40	20	35																														
1993	30	25	35																														
1995	28	28	35																														
1997	26	30	35																														
1999	25	32	35																														
2001	24	36	35																														
2002	23	38	39																														
<p>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</p>	<p>-Hoàn thành biểu đồ miền theo yêu cầu</p>																																